

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 125/2024/QĐCNTTLH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quốc Oai, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

- Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của đương sự;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải thụ L số 126 ngày 13 tháng 6 năm 2024.
- Xét thấy đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị L và anh Hà Hữu N nộp tại Toà án ngày 06 tháng 6 năm 2024.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc thỏa thuận toàn bộ yêu cầu của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

* Anh **Hà Hữu N**, sinh năm 1981; căn cước công dân số 001081008623 do Cục cảnh sát quản L hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22 tháng 8 năm 2022; nơi thường trú: đội 3, thôn L, xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội;

* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1983; căn cước công dân số 025183000432 do Cục cảnh sát quản L hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22 tháng 8 năm 2022; nơi thường trú: đội 3, thôn L, xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị L và anh Hà Hữu N là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2017 ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Nguyễn Thị L** và anh **Hà Hữu N** thuận tình ly hôn.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là cháu **Hà Hữu N**, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2005; cháu **Hà Trâm A**, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017. Cháu N đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trâm A, kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N cho đến khi chị L yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác;

Anh Hà Hữu N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được干涉.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ Hoà giải Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long